

HƯỚNG DẪN GIẢNG DẠY MÔN HỌC NĂM HỌC 2024-2025

Môn: Ngữ văn - cấp THCS và THPT

(Kèm theo Công văn số.../SGDDĐT-GDTrH ngày...tháng... năm 2024 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025)

Thực hiện các yêu cầu chung theo Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), trong đó chú trọng một số nội dung cụ thể sau:

1. Thực hiện nội dung, chương trình giáo dục

a) Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn ban hành tại Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Chương trình Ngữ văn 2018) đối với tất cả các khối lớp. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

b) Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục trong chương trình môn học như: giáo dục quốc phòng và an ninh (đối với THCS), học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục thông qua di sản...và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định đối với môn học.

2. Thực hiện phương pháp và hình thức dạy học

a) Giáo viên cần áp dụng hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ của từng lớp học, cấp học; chú trọng đánh giá, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

b) Xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học môn Ngữ văn theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp đọc, viết, nói và nghe; thực hành, trải nghiệm tiếp nhận và vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học thông qua các hoạt động học ở trong và ngoài lớp học.

Đối với dạy đọc cần coi ngữ liệu là phương tiện và việc tìm hiểu ngữ liệu là cách thức để hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu văn bản, chú ý trang bị cho học sinh công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản cùng thể loại hoặc loại hình với văn bản được học. Đối với dạy viết, chú trọng yêu cầu học sinh hình thành ý tưởng, biết cách trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, có sức thuyết phục để qua đó rèn luyện tư duy và cách viết các kiểu văn bản; tập trung vào yêu cầu hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản. Xây dựng và tăng cường sử dụng các bài tập dạy viết gắn với tình huống thực tiễn và giả định để học sinh nhận thức được mối quan hệ giữa yêu cầu học viết trong nhà trường với nhu cầu tạo lập các sản phẩm viết trong đời sống.

3. Thực hiện kiểm tra, đánh giá

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định hiện hành¹, trong đó chú ý một số điểm sau:

a) Đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với đánh giá thường xuyên có thể đánh giá dựa trên quan sát, ghi chép về học sinh, qua việc học sinh trả lời câu hỏi, thuyết trình, làm bài kiểm tra, viết phản hồi văn học, viết thu hoạch, làm dự án sưu tầm tư liệu, làm bài tập nghiên cứu ... Đánh giá định kì bằng bài kiểm tra viết, dự án học tập (đánh giá bằng dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn học trước khi thực hiện).

b) Việc đánh giá học sinh trong môn Ngữ văn cần đảm bảo nguyên tắc phát huy được những mặt tích cực của cá tính, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực tư duy hình tượng và tư duy lô gic của học sinh.

c) Tập trung thiết kế và sử dụng các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng đọc, viết, nói, nghe vào bối cảnh và ngữ liệu mới; tạo cơ hội để học sinh khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống vào quá trình đọc, viết, nói, nghe.

d) Tránh sử dụng các văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì. Giáo viên và tổ chuyên môn cần nghiên cứu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm để lựa chọn ngữ liệu phù hợp khi xây dựng đề kiểm tra.

đ) Tăng cường sử dụng câu hỏi/đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của học sinh. Xây dựng bộ công cụ đánh giá phù hợp đảm bảo đánh giá công bằng, chính xác năng lực Ngữ văn của học sinh, hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm. Khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của học sinh, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của học sinh trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.

4. Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và công tác tự bồi dưỡng

a) Tập trung đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thực hiện tối thiểu 02 bài học/chủ đề minh họa trong một học kì cho sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT (01 kỹ năng đọc hiểu (hoặc đọc hiểu 01 văn bản)/viết/nghe và nói, thực hành tiếng Việt ... được tính tương đương một bài học theo hướng nghiên cứu). Tăng cường các hoạt động dự giờ để giáo viên có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm trong dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

b) Tích cực chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tăng cường bồi dưỡng tại chỗ thông qua sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn;

¹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông.

quan tâm phân công bồi dưỡng đội ngũ trẻ, kế cận để luân phiên đảm nhận bồi dưỡng học sinh giỏi và dạy các khối lớp đầu cấp, cuối cấp.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

a) Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia: Bám sát văn bản chỉ đạo về hướng dẫn dạy học môn chuyên theo Công văn 4171/BGĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT. Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá để giữ vững và nâng cao chất lượng giải quốc gia. Tăng cường huy động nguồn lực giáo viên giỏi các trường trong tỉnh tham gia dạy các chuyên đề cho đội tuyển, phát huy thế mạnh của từng thành viên trong nhà trường. Giáo viên đẩy mạnh dự giờ, học hỏi, nâng cao chuyên môn qua các giờ dạy của các giáo sư, chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển.

b) Thi HSG tỉnh: Theo hướng dẫn của Sở GDĐT (Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn riêng).

c) Ôn thi vào 10: Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn thi cho HS lớp 9 đảm bảo nắm được các yêu cầu cần đạt của chương trình, chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 của Sở GDĐT (sẽ có hướng dẫn riêng); tổ chức khảo sát và thi thử theo đúng định hướng của Sở GDĐT.

d) Ôn thi tốt nghiệp THPT: Chuẩn bị cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông², cần tập trung thời lượng phù hợp cho chương trình ôn tập lớp 10, 11. Chú trọng xây dựng kế hoạch dạy ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 theo hướng dạy học phân hóa, phấn đấu giữ vững và nâng cao điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn toàn tỉnh.

6. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn và cá nhân

Khung Kế hoạch dạy học các môn học; Khung Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục; Khung Kế hoạch giáo dục của giáo viên; Khung Kế hoạch bài dạy (giáo án) tham khảo *Phụ lục 3,4,5,6* của Công văn số 367/SGDĐT-GDTrH ngày 23/3/2021 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của nhà trường. Tham khảo Khung Kế hoạch bài dạy (giáo án) gửi kèm *Phụ lục* dưới đây.

² Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025.

PHỤ LỤC
KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY/GIÁO ÁN

Trường.....
Tổ

Họ và tên giáo viên:
.....

TÊN BÀI DẠY (tên chủ đề):
Thời gian thực hiện (cả chủ đề): số tiết
Ngày soạn:

A. Mục tiêu (của chủ đề)

- I. Về năng lực:**
II. Về phẩm chất:

B. Thiết bị dạy học và học liệu(của chủ đề)

C. Tiến trình dạy học

Thứ tự tiết của chủ đề (theo từng nội dung trong Phân phối chương trình)

KĨ NĂNG.... (ĐỌC VĂN BẢN)

I. Mục tiêu

- 1. Về năng lực:.**
2. Về phẩm chất:

II. Thiết bị dạy học và học liệu

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Xác định vấn đề/Mở đầu (Khởi động)

- a) Mục tiêu
b) Tổ chức thực hiện

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/ Giải quyết vấn đề

- a) Mục tiêu
b) Tổ chức thực hiện

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- a) Mục tiêu
b) Tổ chức thực hiện

4. Hoạt động 4: Vận dụng

- a) Mục tiêu
b) Tổ chức thực hiện

Phụ lục

D. Rút kinh nghiệm sau bài dạy

Lưu ý:

- Các bước tổ chức hoạt động học (nội dung Tổ chức thực hiện) gồm: *Chuyển giao nhiệm vụ; Thực hiện nhiệm vụ; Báo cáo, thảo luận; Đánh giá, kết luận.*
- Nội dung các mục trong Khung kế hoạch bài dạy (giáo án) tham khảo Phụ lục 6 Khung kế hoạch bài dạy ban hành kèm theo Công văn 367/SGDDĐT-GDTrH ngày 23/3/2021 của Sở GDĐT.

3. Trong **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/Giải quyết vấn đề** có nhiều nội dung, giáo viên có thể chia thành hoạt động nhỏ - nếu cần

Ví dụ:

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1:

Hoạt động 2.2:.....

4. Đối với nội dung tiết kiểm tra: gồm ma trận đề (đối với bài kiểm tra định kỳ); đề kiểm tra (ghi rõ thời gian; hình thức kiểm tra); hướng dẫn chấm. Nếu đề kiểm tra định kỳ nhà trường, phòng GDĐT, sở GDĐT ra thì sau khi kiểm tra lưu đề, hướng dẫn chấm cùng giáo án.

5. Phần **Phụ lục** (các phiếu học tập, phiếu tìm ý, phiếu đánh giá tiêu chí, phiếu chỉnh sửa bài viết....) có thể để ở sau mỗi kỹ năng đọc (đọc 01 văn bản cụ thể)/viết/nghe và nói) hoặc sau mỗi bài học (chủ đề).